

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Nghị quyết số 02); trên cơ sở tổng hợp, tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 201/SKHĐT-DNĐT ngày 17/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Năm 2023, trong điều kiện nền kinh tế đang hồi phục sau đại dịch COVID-19 còn nhiều khó khăn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy kịp thời; đã ban hành các Văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh như sau:

- Chương trình số 21/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, nhằm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) tỉnh năm 2023; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 17/5/2023 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2023 - 2030 tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 08/BCĐCCHC-TGV ngày 15/02/2023 của Ban chỉ đạo CCHC Tỉnh về tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023.

- Chương trình hành động số 219/CTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 05/4/2023 về khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (DDCI) năm 2023.

- Văn bản số 4204/UBND-KT₁ ngày 09/8/2023 về việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo lộ trình, mục tiêu đề ra và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

- Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Hà Tĩnh đạt vị trí thứ 18 với 67,18/100 điểm, thuộc nhóm 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất trong năm 2022 và xếp thứ 2 trong 6 tỉnh Bắc Trung Bộ. PCI Hà Tĩnh năm 2022 đã có sự cải thiện vượt bậc về thứ hạng (tăng 9 hạng) và điểm số (tăng 2,31 điểm) so với năm 2021, đồng thời là năm có điểm số và thứ hạng cao nhất của Hà Tĩnh trong 08 năm gần đây (từ năm 2015 - 2022).

- Mặc dù, bối cảnh chung kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nhưng tình hình thu hút đầu tư năm 2023 của tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được kết quả khá. Chấp thuận chủ trương đầu tư 23 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký hơn 2.365 tỷ đồng; 02 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 70 triệu USD, trong đó Dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà của Tập đoàn VSIP có vốn đăng ký gần 65 triệu USD. Luỹ kế đến nay, toàn tỉnh có gần 1.480 dự án đầu tư trong nước với tổng mức đầu tư hơn 144.888 tỷ đồng và 71 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư hơn 16,1 tỷ USD.

- Hội nghị Công bố Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được tổ chức vào tháng 05 năm 2023, trong đó 14 dự án đã được trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư 9.631 tỷ đồng; 25 Biên bản ghi nhớ hợp tác với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đã được ký kết với tổng vốn đăng ký hơn 219.000 tỷ đồng.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư khác được tỉnh tiếp tục kêu gọi, kết nối, làm việc, xúc tiến dự án đầu tư với các nhà đầu tư chiến lược hàng đầu như: Tổ chức Đoàn công tác tham dự Diễn đàn doanh nghiệp kiều bào Châu Âu lần thứ 12 và Xúc tiến đầu tư tại Châu Âu, tại chuyên đi, UBND tỉnh đã ký kết Biên bản ghi nhớ với nhà đầu tư VFT Industry (CHLB Đức) về thực hiện dự án Nhà máy thép không gỉ xanh tại Khu kinh tế Vũng Áng; Tổ chức các cuộc làm việc với các nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án tại tỉnh như: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP với đề xuất đầu tư Nhà máy điện LNG và Trung tâm kho cảng LNG tại Khu kinh tế Vũng Áng; Công ty Cổ phần phát triển Fuji Đức Giang với đề xuất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Kỳ Trinh, Kỳ Thịnh; Công ty Cổ phần Erex (Nhật Bản) với đề xuất nhà máy điện sinh khối tại Cụm công nghiệp Kỳ Hưng, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh...

- Thực hiện tốt công tác đăng ký kinh doanh, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường. Năm 2023, thành lập mới hơn 1.200 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, đạt 120% kế hoạch, giảm 15% so với năm 2022; có 380 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc hoạt động trở lại; 476 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc tạm ngừng hoạt động; 210 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc giải thể; tỷ lệ doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế kê khai phát sinh thuế đạt trên 41%. Toàn

tỉnh hiện có gần 13.000 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc đang hoạt động, đóng góp hơn 50% thu ngân sách nội địa; 4.900 hộ kinh doanh và 69 hợp tác xã.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số chỉ số thành phần trong bộ chỉ số PCI giảm điểm, giảm/giữ nguyên thứ hạng, cụ thể 06 chỉ số giảm điểm gồm: (1) gia nhập thị trường (giảm 0,84 điểm); (2) tính minh bạch (giảm 0,22 điểm); (3) chi phí thời gian (giảm 0,6 điểm); (4) cạnh tranh bình đẳng (giảm 0,41 điểm); (5) tính năng động và tiên phong của chính quyền (giảm 0,94 điểm) và (6) chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (giảm 0,39 điểm).

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục khó khăn về thị trường, nguồn lực tài chính, ảnh hưởng lớn đến kết quả thu ngân sách, phát triển doanh nghiệp. Vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp trong nước, khu vực dân cư giảm. Tiếp cận tín dụng còn khó khăn, tăng trưởng tín dụng thấp, nợ xấu có xu hướng tăng.

- Một số dự án được ký kết tại Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh đến nay nhà đầu tư đề xuất chấm dứt khảo sát do không phù hợp điều kiện thực tế của địa phương hoặc định hướng phát triển mới của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý quỹ đất và giải phóng mặt bằng để đấu giá quyền sử dụng đất còn bất cập; việc xác định giá đất cụ thể các dự án còn chậm, vướng mắc; công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) nhiều nơi còn vướng mắc, ách tắc, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân đầu tư.

- CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có mặt hạn chế. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm; còn tình trạng cán bộ lợi dụng chức vụ, quyền hạn, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Một số vụ việc tồn đọng chưa được giải quyết dứt điểm. An ninh trật tự tiềm ẩn phức tạp; xảy ra một số vụ việc ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02 của Chính phủ với tinh thần tiên phong về cải thiện môi trường kinh doanh, duy trì và nâng cao xếp hạng của tỉnh Hà Tĩnh trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng điều hành kinh tế và CCHC tốt nhất cả nước.

- Xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp phát triển xanh, chuyển đổi số; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu năm 2024, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục nằm trong nhóm khá của cả nước, phần đầu tăng 01 - 02 bậc so với năm 2023; các chỉ số CCHC của tỉnh được cải thiện và nâng cao về thứ hạng: Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) phần đầu tăng 01-02 bậc so với năm 2023; Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) được cải thiện thứ hạng và tăng 02 - 05 bậc so với năm 2023.

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được cập nhật công bố, công khai; 100% TTHC được công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử; tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai ứng dụng đồng bộ và hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận một cửa cấp xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC cho tổ chức và cá nhân; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý các TTHC trên môi trường mạng, đảm bảo 100% các TTHC được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình thực hiện tại các cơ quan có liên quan.

- Phần đầu năm 2024 thành lập mới trên trên 1.100 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc; thu hút được 30 dự án với tổng mức đầu tư trong nước khoảng 3.000 tỷ đồng và thu hút FDI khoảng 150 triệu USD.

- Rút ngắn khoảng 10% thời gian thẩm định được quy định tại quy trình thủ tục hành chính về: (i) lĩnh vực doanh nghiệp - đầu tư, bao gồm: thời gian đăng ký doanh nghiệp; thời gian thẩm tra, thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; (ii) lĩnh vực đất đai, bao gồm: thủ tục giao đất, cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất; (iii) lĩnh vực xây dựng, bao gồm: thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng.

- Đẩy mạnh tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng yêu cầu đối với các mô hình kinh doanh và sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ thông tin, ngân hàng số, thanh toán số; phát triển thương mại điện tử, khuyến khích người dân, doanh nghiệp áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Giải quyết việc làm 23.000 người, xuất khẩu lao động 7.500 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 36,5%; tỷ lệ thất nghiệp ở mức dưới 3,0%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong việc thực hiện dự án đầu tư:

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng:

- Nắm bắt kịp thời bất cập trong thực hiện các Văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các Văn bản hướng dẫn thi hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các sở, ngành chức năng trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh; quản lý các dự án đầu tư nhằm gắn trách nhiệm và nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hỗ trợ cho doanh nghiệp.

1.2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến đầu tư tạo tài sản, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã, các Luật liên quan và các điều khoản liên quan trong các Nghị định hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở rà soát xác định các quy định đã không còn phù hợp với thực tế khách quan; các quy định không hợp lý; các quy định không rõ ràng, cụ thể; các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn; các quy định khác nhau về cùng một vấn đề... để kiến nghị phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp.

- Thực hiện đề xuất việc tích hợp các Văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực mình để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, thuận tiện tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

- Quán triệt tinh thần thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp đối với mỗi công chức, viên chức, nhất là những công chức, viên chức làm việc ở bộ phận Một cửa các cấp trong việc chủ động rà soát Bộ TTHC; thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với các thủ tục cấp pháp điều kiện kinh doanh và một số giấy phép phát sinh khác.

2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Căn cứ các lĩnh vực theo quy định và thực tế các nhà đầu tư đang đầu tư tại tỉnh, nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện; đánh giá sự cần thiết của từng ngành nghề trong danh mục; tham mưu, kiến nghị các cấp có thẩm quyền đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học, thiếu cơ sở thực tiễn, không có mục tiêu quản lý và cơ sở thực tiễn áp dụng tại tỉnh.

- Đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, bãi bỏ đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh ở các sở, ban, ngành, địa phương; báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các chậm trễ, sai lệch và các vấn đề mới phát sinh.

2.2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các quy định pháp luật chuyên ngành không phù hợp; nghiêm túc thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh; đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách TTHC về kiểm tra chuyên ngành; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa của các năm trước đây trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại các cơ quan, đơn vị mình.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia:

3.1. Sở Công Thương:

- Chủ trì góp ý các Dự thảo Văn bản của Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Chương trình hành động số 518/Ctr-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 57-KL/TU ngày 08/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 113/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025.

3.2. Cục Hải quan tỉnh:

- Duy trì vận hành thông suốt hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống CNTT phục vụ thực hiện quy trình thủ tục hải quan, thu nộp thuế bằng phương thức điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại tất cả các đơn vị đảm bảo ổn định, an ninh, an toàn. Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến cung cấp mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hành chính ngành hải quan.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai Đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7. Phát triển chuyên mục đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, hệ thống hóa các

văn bản hướng dẫn về quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Cục Hải quan Hà Tĩnh (www.htcustums.gov.vn).

- Tích cực thực hiện các giải pháp kiểm soát chống buôn lậu, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, chủ động kiểm soát được tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, không để xảy ra điểm nóng về buôn lậu; đảm bảo thu đúng, thu đủ ngân sách nhà nước, góp phần bảo vệ môi trường sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu lành mạnh.

- Ưu tiên sắp xếp nguồn nhân lực giải quyết nhanh chóng thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất, nhập khẩu. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hải quan cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, chuyển đổi phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng, quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính:

4.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là TTHC có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát TTHC, đánh giá tác động của TTHC trong quá trình soạn thảo, ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin; công khai hóa tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ Văn bản mật và Văn bản trao đổi công việc). Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách TTHC.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết TTHC; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của bộ, địa phương tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu; chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện quản lý, theo dõi đối với đội ngũ cán bộ, công chức của các đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; đề nghị các đơn vị thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin phản ánh không tích cực từ người dân và doanh nghiệp.

+ Tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp hiệu quả, thiết thực. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết TTHC; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi có hành vi nhũng nhiễu trong thi hành công vụ.

- Chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh:

+ Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan khâu nối, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

+ Định kỳ tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ, giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI) trên địa bàn tỉnh.

4.2. Cục Thuế tỉnh:

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế; hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế; giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan thuế. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật cán bộ, công chức thuế trong thực hiện công vụ có liên quan đến người dân, doanh nghiệp

4.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương:

- Chú trọng tuyên truyền người dân, doanh nghiệp tiếp cận và khai thác thông tin từ Cổng thông tin điện tử của tỉnh (www.hatinh.gov.vn) và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hatinh.gov.vn>), <https://xuctiendautu.hatinh.gov.vn>.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh; hoàn thiện, kết nối các cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu chung: cơ sở dữ liệu về đất đai, dân cư, quản lý văn bản hồ sơ công việc, quản lý CBCCVV, dịch vụ công, Cơ sở dữ liệu công báo, Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật...

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc công khai minh bạch thông tin của các cơ quan đơn vị theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/03/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

4.4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì theo dõi, thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tập trung triển khai, kiểm tra đôn đốc có hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh.

4.5. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Tiếp tục rà soát đề đơn giản hóa các TTHC. Kết quả rà soát TTHC phải được niêm yết công khai, cập nhật thường xuyên để công dân, doanh nghiệp được biết và bố trí bộ phận hướng dẫn thủ tục để tổ chức và cá nhân không phải mất thời gian tự tìm hiểu, tự hoàn thiện hồ sơ do phải chỉnh sửa và đi lại nhiều lần.

- Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2024; tại Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2023/NĐ-CP.

- Chỉ đạo Ban Biên tập cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2012 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/03/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các CQNN và niêm yết tại trụ sở làm việc. Trong đó, chú ý các thông tin quy hoạch, kế hoạch (đặc biệt là kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch các lĩnh vực chuyên ngành...); minh bạch các tài liệu về các quy định của pháp luật, các tài liệu về thủ tục hành chính, thông tin về cán bộ chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, kiến nghị... thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình quản lý được công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng tới xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với CCHC, minh bạch thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp:

Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh:

- Thực hiện các giải pháp để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch; tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng vay vốn để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.

6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững:

6.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh năm 2024; và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan có biện pháp, giải pháp cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở vườn ươm...

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 95/NQHĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 nhằm thúc đẩy môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Chủ động thống kê, cung cấp số liệu và tài liệu minh chứng về các chỉ số thành phần thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ động triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; trong đó chú trọng vào các chỉ số về thể chế, vốn con người và nghiên cứu, trình độ phát triển thị trường, trình độ phát triển kinh doanh, sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ.

7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh:

7.1. Sở Công Thương:

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến thương mại sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP; khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, xúc tiến xuất khẩu, tăng năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã ký kết, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đến các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nhận thức, tiếp cận các thuận lợi, cơ hội cũng như thách thức, các rào cản thương mại để thực hiện có hiệu quả.

- Chủ động theo dõi, dự báo tình hình thị trường, biến động cung cầu hàng hóa và hoạt động xuất nhập khẩu. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động

xúc tiến thương mại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kết nối các đơn vị sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh với các nhà phân phối lớn trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực công thương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch về phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

7.2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh:

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính, đặc biệt là dịch vụ công nhằm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của doanh nghiệp với chất lượng, thủ tục đơn giản.

- Tổ chức một số dịch vụ công hỗ trợ doanh nghiệp dưới hình thức miễn phí hoặc chi phí tối thiểu như: hỗ trợ pháp lý, cung cấp thông tin, lập dự án, lập kế hoạch kinh doanh, tư vấn đấu thầu, thương mại điện tử, lập hồ sơ vay vốn, thực hiện các thủ tục hành chính qua mạng, xúc tiến thương mại và đầu tư, sở hữu trí tuệ, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối doanh nghiệp của tỉnh với thị trường, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt các khó khăn vướng mắc, mong muốn của các doanh nghiệp, doanh nhân từ đó đưa ra các giải pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các nội dung tại Kế hoạch, Phụ lục kèm theo; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra đối các nội dung liên quan về thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Chế độ báo cáo: Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và 01 năm các nội dung nêu trên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 05/6/2024 và ngày 05/12/2024** để tổng hợp, báo cáo

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương), Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh **trước ngày 15/6/2024 và ngày 15/12/2024.**

Trên đây là kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Trung tâm HT PTDN và XTĐT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

PHỤ LỤC 01:
CÁC SỞ, NGÀNH CHỦ TRÌ, THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
THEO HƯỚNG DẪN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG ĐỂ CẢI THIỆN
CÁC BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ VÀ NHÓM CHỈ SỐ, CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

(Kèm theo Kế hoạch số: 23/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh)

1. Các bộ chỉ số quốc tế:

STT	Sở, ngành chủ trì tham mưu triển khai thực hiện	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Thời gian
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phát triển bền vững (SDG) của UN	Hàng năm
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO	Hàng năm
3	Sở Thông tin và Truyền thông	Chính phủ điện tử (E-Government) của UN	Hàng năm
		An toàn an ninh mạng (GCI) của ITU	Hàng năm
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản	Hàng năm
5	Sở Công Thương	Hiệu quả logistics (LPI) của WB	Hàng năm
6	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI) của WEF	Hàng năm

2. Nhóm chỉ số, chỉ số thành phần:

STT	Sở, ngành chủ trì tham mưu triển khai thực hiện	Nhóm chỉ số/chỉ số thành phần	Thời gian
1	Sở Thông tin và Truyền thông	- Nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (thuộc GII) - Chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT (thuộc GII)	Hàng năm
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Chỉ số Chất lượng môi trường (thuộc GII) - Chỉ số Đăng ký tài sản (thuộc IPRI)	Hàng năm
3	Cục Hải quan tỉnh	Chỉ số Thủ tục thông quan (thuộc LPI)	Hàng năm
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lễ hành (thuộc TTDI) - Nhóm chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch (thuộc TTDI)	Hàng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 02:
PHÂN CÔNG CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Kế hoạch số: 23 /KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh			Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.	%	100		
2	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh				
2.1	Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ có kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định trong giai đoạn 2020-2023 dưới 15%	%	Tối thiểu 10		
2.2	Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ có kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định trong giai đoạn 2020 - 2023 từ 15% trở lên	%	Tối thiểu 5		
3	Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	%	100		
4	Tỷ lệ vướng mắc, đề xuất, phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh được xử lý trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	%	100		
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 80		
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45		
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC	%	thiểu Tối 50		
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	thiểu Tối 80		
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100		
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện	%	100		
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	thiểu Tối 50		

8	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Công Dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 50		
9	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn	%	100		
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Công Dịch vụ công quốc gia	%	100		
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100		
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH